TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **582**/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 630/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đỗ Văn H**,** sinh năm 1988;

Địa chỉ thường trú: D504, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ tam trú:127B, tổ 26, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993,

Địa chỉ thường trú: A11B, tổ 8^{A}, Khu phố 5, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị H nộp đơn "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" với chị Nguyễn Thị H. Hồ sơ được Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố B tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh H và chị H thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố B đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên

bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn vào ngày 02/4/2019. Anh H cư trú tại phường L, chị H cư trú tại phường L, thành phố B và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh H và chị H được Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Đõ Văn H và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 244 ngày 28/6/2011. Anh H và chị H có một con chung là cháu Đỗ Quốc H, sinh ngày 28/11/2011. Anh H, chị H xác định tự thỏa thuận chia tài sản chung và nợ chung không có.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh H và chị H xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung và tự thỏa thuận chia tài sản chung.

Xét thấy anh H và chị H thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh H và chị H đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đơn yêu cầu của anh anh H và chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị H xác định có một con chung là cháu cháu Đỗ Quốc H, sinh ngày 28/11/2011. Anh H và chị H thống nhất giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh H và chị H tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh H và chị H khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004543 ngày 02/4/2019 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố B, anh H và chị H đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú